TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với bị cáo:

Lò Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Lò Văn X và con bà: Lò Thị X (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong ngày 19/01/2023.

Nhân thân: Ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Kiên, sinh năm 1984 (anh bị cáo). Nơi cư trú: Bản Nà Lốc II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút 02/9/2023, tổ công tác Công an xã Y, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản P, xã Y, huyện Sông Mã phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô theo hướng bản P đi bản N cùng xã Y, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, người thanh niên khai nhận là Lò Văn D, sinh năm 1994, nơi cư trú bản N, xã C, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của D có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, 02 viên nén màu hồng và một mảnh viên nén màu hồng (*D khai nhận là Heroine và Hồng phiến*) mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1- 105.31 xe đã qua sử dụng.

Ngày 03/9/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Số bột liên kết màu trắng có khối lượng **0,08 gam**, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu D1.

02 viên nén màu hồng cùng một mảnh màu hồng có khối lượng là **0,22** gam, trích 01 viên cùng mảnh màu hồng có khối lượng 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D2, còn lại 01 viên có khối lượng 0,09 gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận số 2136/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,08** gam.*

*Mẫu ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,13** gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **0,08** gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của*

Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; ***0,22*** *gam; loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lò Văn D sử dụng ma túy từ năm 2017. Khoảng 18 giờ ngày 02/9/2023 D mượn xe mô tô biển kiểm soát 26C1-105.31 của anh trai là Lò Văn K, sinh năm 1984, cùng trú tại bản N, xã C, huyện Sông Mã mục đích tìm mua ma túy, khi đi D mang theo số tiền 150.000 đồng. Mượn được xe, D điều khiển đến bản N, xã N, huyện Sông Mã gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện D hỏi mua 150.000 đồng ma túy (gồm Heroine và Hồng phiến) thì được người đàn ông đồng ý nhận tiền và bán cho D 03 viên Hồng phiến, một ít Heroine. Mua được ma túy D lấy mảnh nilon màu trắng gói lại cầm ở lòng bàn tay trái điều khiển xe quay về. Khi về đến bờ sông Mã thuộc địa phận bản P, xã Y, D trích nửa viên Hồng phiến sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Sử dụng xong, D gói số ma túy còn lại như ban đầu cầm ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, D về đến địa phận bản P, xã Y thì bị tổ công tác Công an xã Y làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Cáo trạng số: 224/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử là không oan sai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn K trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 26C1-105.31 tạm giữ của bị cáo là tài sản chung, duy nhất của gia đình, có giấy tờ mang tên anh. Việc bị cáo mượn chiếc xe mô sử dụng xe đi mua ma tuý thì anh không biết. Nay anh đã được cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe mô tô nên không còn yêu cầu gì thêm.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền); bị cáo phải chịu án phí theo quy định; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 23 giờ 30 phút ngày 02/9/2023, tổ công tác Công an xã Y làm nhiệm vụ tại bản P, xã Y, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn D có hành vi cất giấu **0,08 gam** Heroine và **0,22 gam** Methamphetamine mục đích để sử dụng. Tổng 02 chất ma túy thu giữ là **0,30** gam.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến, thông báo kết luận giám định về ma tuý; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là (Tái phạm), quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do tại bản án hình sự số

56/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chưa được xoá án tích).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai bỏ ma tuý.

[6] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông không rõ danh tính theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-105.31, quá trình điều tra xác định xe có đăng ký mang tên Lò Văn K, sinh năm 1984, nơi cư trú bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Xe là tài sản của gia đình anh K mua từ năm 2015. Việc Kiên cho bị can Lò Văn D mượn xe nhưng không biết D dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Tra cứu xe trong dữ liệu vật chứng của Công an tỉnh Sơn La xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Ngày 13/11/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lò Văn K là phù hợp và có căn cứ. Tại phiên toà, anh K không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,09 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền).

[9] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[10] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lò Văn D 02 năm tù (hai năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 0,09 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi Nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 224 ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 28/11/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết